

Số: 303 /TB-UBND

Long Biên, ngày 08 tháng 7 năm 2021

THÔNG BÁO

**Kết quả xét tuyển hồ sơ đăng ký dự tuyển vào
trường THCS Chu Văn An, quận Long Biên năm học 2021-2022**

Thực hiện Đề án 01/ĐA-PGDĐT ngày 28/02/2020 về việc thành lập trường THCS Chu Văn An theo mô hình chất lượng cao có hệ song bằng đã được Chủ tịch UBND Quận phê duyệt;

Thực hiện Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND quận Long Biên v/v thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022; Kế hoạch tuyển sinh số 26/KH-CVA ngày 22/5/2021 của trường THCS Chu Văn An về việc tuyển sinh năm học 2021-2022 đã được UBND quận phê duyệt;

UBND quận Long Biên đã ban hành Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh trường THCS Chu Văn An; Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 về việc thành lập Ban thu hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trường THCS Chu Văn An; Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 về việc thành lập ban xét hồ sơ vào trường THCS Chu Văn An năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của phòng Giáo dục và Đào tạo Quận, xét báo cáo của Ban xét hồ sơ xét tuyển vào trường THCS Chu Văn An;

UBND quận Long Biên thông báo một số nội dung sau:

1. Công tác xét hồ sơ

- Tổng số hồ sơ tham dự xét tuyển: 214 hồ sơ, trong đó:

+ Diện tuyển thẳng: 30 hồ sơ

+ Diện xét tuyển: 184 hồ sơ

- **Kết quả xét tuyển:** Tổng số hồ sơ trúng tuyển gồm 202 hồ sơ, trong đó:

+ Diện tuyển thẳng: 26 HS

+ Diện xét tuyển: 176 HS

(Có danh sách kèm theo)

2. Hoàn thiện thủ tục nhập học

- Giao Hiệu trưởng trường THCS Chu Văn An:

+ Thông báo danh sách trúng tuyển đến cha mẹ học sinh; thực hiện việc thu hồ sơ gốc và đối chiếu kết quả trúng tuyển với hồ sơ gốc (học bạ) đồng thời

báo cáo kết quả đối chiếu hồ sơ gốc về UBND Quận (qua phòng Giáo dục và Đào tạo) theo qui định;

+ Trường hợp kết quả xét tuyển không khớp với hồ sơ gốc hoặc vi phạm các điều kiện theo qui định thì Hội đồng tuyển sinh trường THCS Chu Văn An hủy kết quả trúng tuyển.

- Giao phòng GD&ĐT: kiểm tra kết quả đối chiếu hồ sơ của trường THCS Chu Văn An và tổng hợp báo cáo UBND Quận. / 

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Trường THCS Chu Văn An;
- Lưu: VP, (04) 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Thị Thu Hương

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN DIỆN TUYỂN THẲNG VÀO TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN NĂM HỌC 2021-2022

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 303 ngày 08 tháng 7 năm 2021 của UBND quận Long Biên)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	HS Trường Tiểu học	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5			Tổng điểm	Ghi chú
				TV	T	TV	T	TV	T	Anh	TV	T	Anh	TV	T	Anh		
1	Hoàng Minh An	5/8/2010	Đô thị Sài Đồng	10	9	9	9	9	9	9	9	10	9	9	9	9	119	
2	Vũ Nguyệt Ánh	18/05/2010	Đô thị Sài Đồng	10	10	9	10	9	10	10	9	9	10	9	10	9	124	
3	Tổng Thị Ngọc Bảo	09/01/2010	Đô thị Sài Đồng	9	9	9	9	9	10	9	9	9	9	10	10	9	120	
4	Nguyễn Phương Chi	03/09/2010	Đô thị Sài Đồng	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	117	
5	Nguyễn Hương Giang	15/02/2010	Đô thị Sài Đồng	9	9	9	10	9	9	10	9	9	10	10	10	10	123	
6	Dương Việt Hà	09/04/2010	Đô thị Sài Đồng	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	130	
7	Nguyễn Mạnh Hà	11/10/2010	Đô thị Sài Đồng	9	9	9	10	9	10	10	9	10	10	9	10	9	123	
8	Nguyễn Hoàng Vũ Khánh Hưng	02/01/2010	Đô thị Sài Đồng	10	10	10	10	10	9	9	9	9	9	9	10	9	123	
9	Tạ Ngọc Phương Linh	14/08/2010	Đô thị Sài Đồng	10	10	10	9	9	9	9	9	9	10	9	9	10	122	
10	Nguyễn Chí Minh	28/07/2010	Đô thị Sài Đồng	9	10	9	10	9	9	10	9	10	10	9	10	9	123	
11	Nguyễn Nhật Minh	10/03/2010	Đô thị Sài Đồng	10	9	9	10	9	10	10	10	10	10	9	10	10	126	
12	Trần Đức Minh	05/04/2010	Đô thị Sài Đồng	9	9	9	10	9	10	9	9	9	9	9	9	9	119	
13	Nguyễn Đình Hải Ngọc	01/03/2010	Đô thị Sài Đồng	9	9	9	10	9	10	9	9	10	9	10	10	10	123	
14	Đặng Tâm Như	10/05/2010	Đô thị Sài Đồng	10	9	9	10	9	10	9	9	9	9	9	10	10	122	
15	Lăng Tiến Phong	25/02/2010	Đô thị Sài Đồng	10	10	9	10	10	10	10	9	10	10	9	10	10	127	
16	Bùi Thị Nhã Uyên	13/03/2010	Đô thị Sài Đồng	9	9	9	9	9	10	10	9	9	9	9	10	9	120	
17	Phạm Lan Quỳnh	31/08/2010	Đô thị Sài Đồng	10	10	9	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	127	
18	Đào Thanh Sơn	11/06/2010	Đô thị Sài Đồng	9	10	9	10	9	10	10	9	10	10	9	10	9	124	
19	Nguyễn Đức Thái	20/6/2010	Đô thị Sài Đồng	10	10	9	10	10	10	10	9	10	10	9	10	9	126	
20	Đỗ Minh Thư	04/10/2010	Đô thị Sài Đồng	9	9	9	10	9	10	10	9	9	10	10	10	9	123	
21	Lê Minh Tuấn	08/03/2010	Đô thị Sài Đồng	9	10	9	9	9	10	10	9	10	10	9	10	9	123	
22	Trần Quang Huy	25/01/2010	Đô thị Sài Đồng	9	9	9	10	9	10	10	9	10	10	9	10	10	124	
23	Nguyễn Minh Đức	11/03/2010	Phúc Lợi	10	10	9	10	10	10	10	9	10	10	9	10	9	126	
24	Nguyễn Thanh Phúc	17/04/2010	Ái Mộ A	9	10	9	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	128	
25	Hoàng Gia Huy	04/01/2010	Gia Thụy	9	9	10	10	9	10	9	9	10	9	9	10	10	123	
26	Vũ Thùy Lâm	27/02/2010	Ngọc Thụy	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	10	10	10	129	

(Danh sách này gồm 26 học sinh)

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN DIỆN XÉT TUYỂN VÀO TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN NĂM HỌC 2021-2022

(Ban hành kèm theo Thông báo số 303/TB-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của UBND quận Long Biên)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trường Tiểu học Lớp 5	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5			Điểm HT	Điểm U'T	Điểm KK	Tổng điểm
				TV	T	TV	T	TV	T	Anh	TV	T	Anh	TV	T	Anh				
1	Đào Trọng Cao Minh	30/06/2010	Ngô Gia Tự	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	130		3	133
2	Trương Gia Bảo	08/02/2010	Ngọc Thụy	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	129		3	132
3	Trần Thị Huyền Diệu	11-05-10	Ái Mộ A	9	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	129		1	130
4	Đinh Diệu Khánh	16/02/2010	Bồ Đề	10	10	9	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	128		2	130
5	Đỗ Gia Linh	06/09/2010	Gia Quất	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	10	128		2	130
6	Hoàng Minh Quân	01/05/2010	Đồng Tâm	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	130			130
7	Lê Diệu Bảo Thy	25/02/2010	Gia Thụy	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	130			130
8	Nguyễn Quỳnh Anh	15/04/2010	Long Biên	10	10	9	10	9	9	10	10	10	10	10	10	10	127		2	129
9	Trần Bảo Châu	16/09/2010	Thanh Am	9	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	128		1	129
10	Phạm Hùng Dương	18/01/2010	Gia Quất	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	10	9	128		1	129
11	Đặng Khánh Hà	18/08/2010	Long Biên	10	10	10	10	9	10	10	10	10	10	10	10	10	129			129
12	Phạm Gia Khánh	15/10/2010	Ái Mộ A	9	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	129			129
13	Nguyễn Mai Linh	02/03/2010	Ái Mộ A	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	10	129			129
14	Nguyễn Cao Sơn Lĩnh	22/10/2010	Ngọc Thụy	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	10	129			129
15	Trần Quang Minh	08/03/2010	Đô thị Việt Hưng	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9	10	10	128		1	129
16	Lê Hà My	09/05/2010	Long Biên	10	10	10	9	10	10	10	9	10	10	10	10	10	128		1	129
17	Phạm Nguyễn Thảo My	10/07/2010	Giang Biên	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	129		0	129
18	Phạm Gia Bách	27/09/2010	Sài Đồng	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9	9	10	127		1	128
19	Nguyễn Hà Chi	30/8/2010	International School The Hamon	10	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	10	10	128			128
20	Nguyễn Đức Chính	06/10/2010	Thanh Am	9	10	9	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	128			128
21	Vũ Thị Thu Giang	20/08/2010	Láng Thượng	10	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	10	10	128			128
22	Quách Trung Hiếu	10/07/2010	Thanh Am	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	9	128			128

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trường Tiểu học Lớp 5	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5			Điểm HT	Điểm U.T	Điểm KK	Tổng điểm
				TV	T	TV	T	TV	T	Anh	TV	T	Anh	TV	T	Anh				
23	Chu Tú Hoa	23/11/2010	Lê Quý Đôn	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9	10	10	128			128
24	Hoàng Tuấn Minh	28/09/2010	Thị trấn Nam Sách	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9	10	10	10	128			128
25	Phan Nguyễn Bảo Nam	18/12/2010	Ái Mộ A	9	10	10	9	10	10	10	10	10	10	10	10	10	128		0	128
26	Đỗ Nguyễn Minh Phương	21/18/2010	Ngọc Thụy	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	10	9	128			128
27	Phạm Trần Trân	06/09/2010	Việt Hưng	10	10	10	10	9	10	10	9	10	9	10	10	10	127		1	128
28	Hoàng Minh Anh	14/01/2010	Thị trấn Yên Viên	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9	9	10	10	127			127
29	Nguyễn Hà Anh	25/07/2010	Ái Mộ B	10	10	10	9	10	9	10	10	10	10	9	10	10	127			127
30	Đàm Khánh Chi	07/01/2010	Cao Bá Quát	10	9	10	10	10	10	9	9	9	10	9	9	10	124		3	127
31	Lương Khánh Chi	02/01/2010	Đô thị Việt Hưng	10	9	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	10	127			127
32	Nguyễn Hà Chi	04/12/2010	Thực Nghiệm	10	9	10	10	9	10	10	10	10	10	9	10	10	127			127
33	Phạm Hương Giang	18/02/2010	Đô thị Việt Hưng	10	10	9	9	9	10	10	10	10	10	9	10	10	126		1	127
34	Nguyễn Văn Quốc Huy	09/02/2010	Lê Ngọc Hân	9	10	10	10	9	10	10	9	10	10	9	10	9	125		2	127
35	Ngô Gia Hưng	08/10/2010	Long Biên	10	10	10	10	9	10	10	9	9	10	10	10	10	127			127
36	Lê Nguyên Khang	15/5/2010	Thanh Am	9	10	9	10	10	10	10	10	10	9	10	9	10	126		1	127
37	Nguyễn Hoàng Linh	12/10/2010	Phúc Đồng	10	10	10	10	9	9	10	10	10	10	9	10	10	127			127
38	Nguyễn Tiến Minh	11/06/2010	Giang Biên	10	10	9	10	10	10	10	9	10	10	9	10	10	127			127
39	Khúc Hà My	27/11/2010	Ngọc Thụy	10	10	10	10	9	10	10	10	9	10	9	10	10	127			127
40	Nguyễn Phúc Thảo Nguyên	07/01/2010	Thị trấn Yên Viên	10	10	10	9	10	10	10	10	10	9	10	10	9	127			127
41	Nguyễn Hà Phương	22/01/2010	Thanh Am	9	9	10	9	10	10	10	10	10	10	10	9	10	126		1	127
42	Trần Minh Tâm	07/04/2010	Cự Khối	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	9	10	9	127			127
43	Vũ Đức Thắng	15/04/2010	Đức Giang	10	9	10	10	9	10	10	9	10	10	10	10	10	127			127
44	Nguyễn Ngọc Tiến	05/08/2010	Lê Ngọc Hân	10	10	10	10	10	10	9	9	10	10	9	10	10	127		0	127
45	Vũ Minh Trung	10/12/2010	Gia Quát	10	10	10	10	9	10	10	9	10	10	10	10	9	127			127
46	Nguyễn Minh Anh	18/01/2010	Vinschool The Hamony	10	10	9	10	9	10	9	9	10	9	10	10	9	124		2	126

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trường Tiểu học Lớp 5	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5			Điểm HT	Điểm U'T	Điểm KK	Tổng điểm
				TV	T	TV	T	TV	T	Anh	TV	T	Anh	TV	T	Anh				
47	Phạm Ngọc Nguyên Bảo	05/06/2010	Ngọc Thụy	10	9	9	10	10	10	10	9	10	10	9	10	10	126			126
48	Nguyễn Hương Giang	27/09/2010	Phúc Lợi	10	10	10	10	9	10	10	9	10	9	9	9	9	124		2	126
49	Hoàng Thu Hà	29/01/2010	Phúc Lợi	10	10	10	10	10	10	9	10	9	9	10	9	10	126			126
50	Vũ Khánh Hà	10/07/2010	Đô thị Việt Hưng	10	10	10	10	9	10	9	10	10	10	9	10	9	126			126
51	Lê Nam Hưng	16/08/2010	Việt Nam - Cuba	9	9	9	10	9	10	10	9	10	10	10	10	10	125		1	126
52	Đào Thị Khánh Linh	01/03/2010	Phúc Đồng	10	10	9	10	10	10	10	10	10	9	9	9	9	125		1	126
53	Lâm Quang Minh	17/06/2010	Ái Mộ B	10	10	10	10	9	9	10	10	10	10	9	9	10	126			126
54	Nguyễn Nhật Minh	08/11/2010	Dương Hà	9	10	9	10	9	10	10	9	10	9	9	10	9	123		3	126
55	Nguyễn Phương Nga	16/02/2010	Việt Hưng	10	10	10	9	10	10	10	10	9	9	10	9	10	126			126
56	Lê Khánh Thy	23/03/2010	Trần Quốc Toàn	10	10	10	10	9	9	9	10	10	10	9	10	10	126			126
57	Nguyễn Quỳnh Trâm	25/09/2010	Đô thị Việt Hưng	9	10	10	10	9	10	10	9	10	9	9	10	10	125		1	126
58	Phạm Vương Huyền Trang	05/10/2010	Đô thị Việt Hưng	9	10	10	10	9	9	10	9	10	10	9	10	9	124		2	126
59	Nguyễn Hoàng Tuấn Tú	10/11/2010	Nguyễn Du	10	9	9	10	9	10	10	10	10	9	10	10	10	126			126
60	Đinh Quang Vinh	06/07/2010	Đô thị Việt Hưng	10	10	10	9	9	10	10	9	10	10	9	10	10	126			126
61	Hoàng Gia Vinh	30/04/2010	Ái Mộ B	10	10	10	10	9	10	9	10	10	10	9	9	10	126			126
62	Nguyễn Sơn Vũ	13/02/2010	Công nghệ GD Hà Nội	10	10	10	10	10	9	10	9	10	9	10	10	9	126			126
63	Trần Minh An	04/02/2010	Việt Hưng	9	10	9	9	9	9	10	10	9	10	9	10	9	122		3	125
64	Vũ Khánh An	03/07/2010	Nam Thành Công	10	10	10	9	10	9	9	9	10	10	10	10	9	125			125
65	Nguyễn Thảo Anh	19/3/2010	Đô thị Việt Hưng	9	10	10	10	9	10	10	10	10	10	9	9	9	125			125
66	Phạm Đào Châu Anh	09/01/2010	Trần Quốc Toàn	10	9	9	10	9	10	10	9	9	9	10	10	10	124		1	125
67	Mai Đức Bảo	26/10/2010	Phúc Lợi	9	9	10	10	9	10	10	9	10	10	9	10	10	125			125
68	Nguyễn Hà Chi	05/02/2010	Gia Thụy	10	10	9	10	9	10	10	9	9	10	10	9	10	125			125
69	Phạm Hà Chi	05/01/2010	Thanh Am	10	9	10	9	10	10	10	10	10	10	9	9	9	125			125
70	Dương Ngân Giang	17/04/2010	Gia Thụy	10	9	9	9	9	10	10	9	10	10	10	10	10	125			125

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trường Tiểu học Lớp 5	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5			Điểm HT	Điểm ƯT	Điểm KK	Tổng điểm
				TV	T	TV	T	TV	T	Anh	TV	T	Anh	TV	T	Anh				
71	Bùi Mai Hà	12/08/2010	Bồ Đề	9	10	9	10	9	10	9	9	10	9	10	10	10	124		1	125
72	Nguyễn Mạnh Hùng	09/04/2010	Gia Thụy	9	9	10	10	9	10	10	9	9	10	10	10	10	125			125
73	Nguyễn Vũ An Khánh	15/02/2010	Thượng Thanh	10	10	10	10	9	9	9	10	10	9	9	10	10	125			125
74	Lê Xuân Đăng Khôi	16/10/2010	Ngọc Thụy	10	10	10	10	9	9	10	9	10	10	9	10	9	125			125
75	Nguyễn Gia Khôi	05/12/2010	Vinschool The Hamony	10	10	10	10	9	10	9	10	9	9	10	10	9	125			125
76	Đỗ Vũ Hoàng Linh	24/09/2010	Giang Biên	10	10	10	9	10	9	9	10	10	9	10	10	9	125			125
77	Lê Diệp Linh	31/10/2010	Gia Thụy	10	10	9	9	9	9	10	10	10	9	10	10	10	125			125
78	Nguyễn Ngọc Thảo Linh	14/4/2010	Ngọc Thụy	9	10	10	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9	125			125
79	Nguyễn Vũ Hà Linh	09/09/2010	Vinschool The Hamony	9	10	9	9	9	9	10	9	9	10	10	10	10	123		2	125
80	Bùi Thanh Mai	04/02/2010	Việt Hưng	10	9	9	9	10	9	10	10	10	10	9	10	10	125			125
81	Nguyễn Thành Minh	04/12/2010	Vinschool The Hamony	9	10	10	10	9	10	9	9	10	10	9	10	10	125			125
82	Nguyễn Huy Nhật Nam	20/08/2010	Lý Thường Kiệt	10	10	10	9	9	10	10	9	10	9	10	10	9	125			125
83	Nguyễn Phạm Hạnh Nguyên	12/05/2010	Đô thị Việt Hưng	10	9	10	9	9	10	10	9	10	10	9	10	10	125			125
84	Nguyễn Thảo Nguyên	12/04/2010	Gia Thụy	10	10	10	10	9	9	10	9	10	10	9	9	10	125			125
85	Bùi Trọng Nhân	29/04/2010	Gia Thụy	10	9	9	10	9	9	10	9	10	10	10	10	10	125			125
86	Đặng Thu Phương	09/01/2010	Ái Mộ A	10	10	10	10	10	10	9	9	10	9	9	10	9	125		0	125
87	Phạm Đăng Yên San	02/02/2010	Vinschool The Hamony	10	10	10	10	9	9	9	9	9	10	10	10	10	125			125
88	Hoàng Đức Tâm	05/09/2010	Đô thị Việt Hưng	9	10	9	10	9	10	10	9	10	10	9	10	10	125		0	125
89	Đoàn Mạnh Thắng	07/05/2010	Đô thị Việt Hưng	9	9	10	10	9	10	10	9	10	10	9	9	10	124		1	125
90	Trần Minh Hiền Thảo	01/04/2010	Việt Hưng	9	10	10	9	10	9	10	10	9	10	10	10	9	125			125
91	Ngô Hiếu Vân	21/03/2010	Đô thị Việt Hưng	9	10	10	10	9	10	10	9	10	10	9	10	9	125			125
92	Nguyễn Phương Vân	23/11/2010	Cự Khối	9	10	10	9	10	10	10	9	10	9	9	10	10	125			125
93	Văn Lâm Phong	15/07/2010	Cao Bá Quát	10	10	9	9	10	10	10	9	9	10	9	10	9	124		1	125
94	Nguyễn Hoàng Quân	02/08/2010	Giang Biên	10	10	9	10	10	10	9	9	10	9	9	10	9	124		1	125

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trường Tiểu học Lớp 5	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5			Điểm HT	Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm
				TV	T	TV	T	TV	T	Anh	TV	T	Anh	TV	T	Anh				
95	Nguyễn Hoàng An	29/9/2010	Gia Thụy	10	10	10	10	9	9	10	9	9	10	9	9	10	124			124
96	Trần Hoàng Mai Anh	15/11/2010	Thăng Long	9	10	9	10	10	10	9	10	10	9	9	9	10	124			124
97	Vũ Bảo Anh	06/01/2010	Việt Hưng	10	10	9	9	10	9	9	10	10	10	9	9	10	124			124
98	Lê Bảo Châu	03/12/2010	Đô thị Việt Hưng	9	10	10	9	9	9	10	9	10	10	9	10	10	124			124
99	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	09/09/2010	Phúc Lợi	10	10	9	9	9	9	9	9	9	10	9	10	9	121		3	124
100	Hà Minh Dũng	22/05/2010	Ngọc Lâm	9	9	10	10	9	9	10	10	10	10	9	10	9	124			124
101	Nguyễn Tuấn Duy	08/7/2010	Phúc lợi	9	10	9	9	9	9	10	9	9	10	9	10	10	122		2	124
102	Nguyễn Ngân Hà	27/08/2010	Thạch Bàn B	9	10	9	9	9	10	10	10	9	10	9	10	10	124			124
103	Nguyễn Phương Hà	31/01/2010	Thạch Bàn B	10	10	9	9	10	10	9	9	9	10	9	10	9	123		1	124
104	Nguyễn Minh Hoàng	03/03/2010	Vũ Xuân Thiều	10	10	9	9	9	9	10	9	9	10	9	10	10	123		1	124
105	Nguyễn Mạnh Hưng	30/5/2010	Đô thị Việt Hưng	9	10	10	9	9	9	10	9	10	10	9	10	9	123		1	124
106	Nguyễn Gia Linh	11/11/2010	Đô thị Việt Hưng	9	9	10	10	9	10	10	9	9	10	9	10	10	124			124
107	Dương Vũ Nam	13/10/2010	Đức Giang	9	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9	9	9	124			124
108	Nguyễn Hồng Ngọc	08/10/2010	Đô thị Việt Hưng	9	10	10	10	9	9	10	9	10	10	9	10	9	124			124
109	Nguyễn Yến Nhi	20/08/2010	Thị trấn Yên Viên	10	10	9	10	9	10	9	10	10	9	9	10	9	124			124
110	Nguyễn Viết Huy Phong	28/11/2010	Thạch Bàn B	9	10	9	9	10	10	10	9	9	10	9	10	10	124			124
111	Lê Nguyễn Anh Thư	12/04/2010	Cự Khối	10	10	9	10	9	9	10	9	10	9	9	9	10	123		1	124
112	Huỳnh Bảo Trâm	02/02/2010	Đô thị Việt Hưng	10	10	10	10	9	9	10	9	9	10	9	10	9	124			124
113	Đỗ Hiền Trang	20/09/2010	Đô thị Việt Hưng	9	9	10	10	9	10	9	9	10	10	10	10	9	124			124
114	Nguyễn Hải Minh Tú	24/04/2010	Gia Thụy	10	9	10	9	10	9	10	9	10	9	9	10	10	124			124
115	Đỗ Đặng Quỳnh Anh	16/01/2010	Đô thị Việt Hưng	9	9	10	9	9	9	9	9	9	10	10	10	10	122	1		123
116	Hoàng Trần Mỹ Anh	01/12/2010	Ngô Gia Tự	9	10	9	9	10	10	9	9	10	9	9	10	10	123			123
117	Nguyễn Diệu Anh	09/09/2010	Ngô Gia Tự	9	10	9	10	10	10	10	9	9	10	9	9	9	123			123
118	Phạm Quỳnh Anh	28/01/2010	Việt Hưng	10	10	10	9	10	10	9	9	9	10	9	9	9	123			123

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trường Tiểu học Lớp 5	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5			Điểm HT	Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm
				TV	T	TV	T	TV	T	Anh	TV	T	Anh	TV	T	Anh				
119	Trần Nguyễn Minh Châu	26/06/2010	Đô thị Việt Hưng	9	10	9	10	9	9	10	9	10	10	9	9	10	123			123
120	Nguyễn Mai Chi	19/04/2010	Gia Thụy	9	10	10	9	9	9	10	9	9	10	9	10	10	123			123
121	Phạm Phương Chi	01/01/2010	Đô thị Việt Hưng	10	10	10	10	9	9	9	10	9	10	9	9	9	123			123
122	Nguyễn Công Duẩn	26/09/2010	Lý Thường Kiệt	9	10	9	9	10	9	10	9	9	10	9	10	10	123			123
123	Trương Thùy Dương	07/10/2010	Việt Hưng	10	9	10	9	10	9	9	9	9	10	9	10	10	123			123
124	Lê Bùi Hải	30/11/2010	Việt Hưng	9	10	9	9	9	9	9	9	10	9	10	10	10	122		1	123
125	Hoàng Vũ Gia Khánh	18/04/2010	Bồ Đề	10	9	10	9	9	10	10	9	9	10	9	10	9	123			123
126	Nguyễn Đoàn Nam Khánh	27/8/2010	Đô thị Việt Hưng	9	10	10	9	9	9	9	10	10	10	9	9	9	122		1	123
127	Đỗ Gia Linh	16/02/2010	Sài Đồng	10	10	10	9	9	10	9	9	10	9	9	10	9	123			123
128	Lê Khánh Linh	20/02/2010	An Hưng	10	10	9	9	10	10	9	9	10	9	9	10	9	123			123
129	Nguyễn Ngọc Tường Linh	08/01/2010	Ngọc Thụy	10	10	10	9	9	10	10	9	9	9	9	9	10	123			123
130	Nguyễn Hoàng Bảo Minh	01/06/2010	Phúc Lợi	9	10	9	9	9	9	9	9	10	9	9	10	9	120		3	123
131	Trần Khánh Minh	18/02/2010	Gia Thụy	10	9	10	9	9	9	10	9	9	10	10	9	10	123			123
132	Đỗ Hà My	26/08/2010	Đô thị Việt Hưng	9	9	10	10	9	10	10	9	9	10	9	9	10	123			123
133	Dương Linh Nga	27/01/2010	Ngô Gia Tự	10	9	9	9	10	10	9	9	9	10	9	10	10	123			123
134	Nguyễn Bùi Thu Ngân	26/09/2010	Vinschool The Hamony	10	9	10	9	10	10	9	10	9	9	10	9	9	123			123
135	Âu Nguyệt Như	21/09/2010	Việt Hưng	9	9	10	9	10	9	10	10	9	9	10	9	10	123			123
136	Đỗ Minh Thư	25/02/2010	Đô thị Việt Hưng	10	9	10	9	9	9	10	9	10	10	9	9	10	123			123
137	Nguyễn Minh Triết	21/05/2010	Việt Hưng	9	10	9	10	9	10	9	9	10	9	9	10	10	123			123
138	Nguyễn Minh Châu	27/01/2010	Đô thị Việt Hưng	9	9	9	10	9	9	9	9	10	10	9	10	10	122			122
139	Vũ Mai Chi	07/01/2010	Gia Thụy	9	9	10	9	9	10	10	9	9	10	9	9	10	122			122
140	Nguyễn Thùy Dương	01/07/2010	Ái Mộ B	9	10	9	9	10	9	9	10	10	10	9	9	9	122			122
141	Trần Đoàn Hải Đăng	02/01/2010	Đô thị Việt Hưng	9	10	9	10	9	9	9	9	10	10	9	10	9	122			122
142	Lưu Hoàng Hải	27/12/2010	Phúc Lợi	10	10	9	9	9	9	9	9	9	10	9	10	10	122			122

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trường Tiểu học Lớp 5	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5			Điểm HT	Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm
				TV	T	TV	T	TV	T	Anh	TV	T	Anh	TV	T	Anh				
143	Phạm Khánh Huyền	15/04/2010	Thạch Bàn A	9	10	9	10	9	9	10	9	10	9	9	10	9	122			122
144	Nguyễn Hà Phương Linh	16/04/2010	Ngọc Lâm	9	9	9	9	10	10	9	9	10	10	9	10	9	122			122
145	Phạm Vũ Gia Linh	17/11/2010	Việt Hưng	9	10	10	9	10	9	10	9	9	10	9	9	9	122			122
146	Ngô Tuệ Minh	19/01/2010	Cự Khối	9	10	9	9	10	10	10	9	9	10	9	9	9	122			122
147	Trương Bá Phúc	29/07/2010	Việt Hưng	9	10	10	9	9	9	10	9	9	10	9	10	9	122			122
148	Nguyễn Bảo Hồng Trang	06/12/2010	Thực nghiệm	9	10	9	9	9	10	9	9	10	9	10	10	9	122			122
149	Lê Tường Vy	05/04/2010	Ngọc Lâm	9	9	10	9	10	10	9	9	10	9	9	10	9	122			122
150	Ngô Khánh An	24/04/2010	Ngọc Thụy	10	10	9	9	9	10	10	9	9	9	9	9	9	121			121
151	Nguyễn Thùy An	23/10/2010	Đô thị Việt Hưng	9	9	10	9	9	9	9	9	10	10	9	10	9	121			121
152	Ngô Quỳnh Anh	01/05/2010	Cự Khối	10	10	9	9	9	10	10	9	9	9	9	9	9	121			121
153	Vũ Minh Anh	19/02/2010	Ngô Gia Tự	9	10	9	10	9	9	9	9	9	9	10	10	9	121			121
154	Đỗ Duy Bách	19/08/2010	Đô thị Việt Hưng	9	9	9	9	9	9	10	9	10	10	9	9	10	121			121
155	Nguyễn Minh Châu	08/02/2010	Ngọc Lâm	9	9	10	9	10	9	10	9	10	9	9	9	9	121			121
156	Đặng Băng Giang	15/10/2010	Đoàn Kết	10	10	9	9	9	10	10	9	9	9	9	9	9	121			121
157	Phạm Thu Giang	23/07/2010	Đô thị Việt Hưng	10	10	9	10	9	9	9	9	9	10	9	9	9	121			121
158	Nguyễn Tuấn Hưng	29/7/2010	Đoàn Kết	9	10	9	9	9	9	10	9	10	9	9	9	10	121			121
159	Nguyễn Xuân Tuấn Minh	14/03/2010	Đô thị Việt Hưng	10	9	9	10	9	9	10	9	9	10	9	9	9	121			121
160	Ngô Khánh Nhi	11/12/2010	Ái Mộ B	9	10	9	10	9	10	10	9	9	9	9	9	9	121			121
161	Vũ Tuấn Kiệt	13/12/2010	Gia Quất	9	9	9	9	10	9	9	9	9	9	10	10	9	120		1	121
162	Lương Bảo Anh	21/10/2010	Lý Thường Kiệt	9	9	9	9	9	9	10	9	9	10	9	10	9	120			120
163	Lê Huyền Chi	03/11/2010	Đô thị Việt Hưng	9	9	10	9	9	10	9	9	9	10	9	9	9	120			120
164	Trần Thùy Dương	05/3/2010	Đô thị Việt Hưng	9	10	9	10	9	9	9	9	10	9	9	9	9	120			120
165	Vũ Tuấn Dương	27/05/2010	Cao Bá Quát	9	10	9	10	9	10	9	9	9	9	9	9	9	120			120
166	Phạm Hữu Hùng	22/04/2010	Đô thị Việt Hưng	9	10	10	9	9	9	9	9	9	9	9	10	9	120			120

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trường Tiểu học Lớp 5	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3			Lớp 4			Lớp 5			Điểm HT	Điểm U'T	Điểm KK	Tổng điểm
				TV	T	TV	T	TV	T	Anh	TV	T	Anh	TV	T	Anh				
167	Lê Gia Linh	05/09/2010	Đức Giang	9	9	9	10	9	9	10	9	10	9	9	9	9	120			120
168	Vũ Hà Linh	06/12/2010	Thạch Bàn A	9	10	9	9	9	9	10	9	9	10	9	9	9	120			120
169	Nguyễn Thái Hoàng Long	14/10/2010	Ngô Gia Tự	10	10	9	9	9	9	9	10	9	9	9	9	9	120			120
170	Nguyễn Tuấn Minh	07/01/2010	Đô thị Việt Hưng	9	9	10	9	9	9	9	9	9	10	9	9	10	120			120
171	Lương Khánh Ngọc	27/10/2010	Đô thị Việt Hưng	9	9	10	9	9	10	9	9	9	9	9	10	9	120			120
172	Nguyễn Đỗ Nguyên	23/07/2010	Giang Biên	9	10	9	9	9	10	9	9	9	9	9	10	9	120			120
173	Vũ Hương Quỳnh	16/02/2010	Đô Thị Việt Hưng	10	9	9	10	9	9	9	9	9	9	9	10	9	120			120
174	Phạm Anh Thư	20/09/2010	Việt Hưng	9	9	9	9	10	9	9	9	9	9	10	10	9	120			120
175	Nguyễn Đức Minh Vương	20/11/2010	Ngọc Lâm	9	9	9	10	9	9	9	10	9	9	9	9	9	119		1	120
176	Hà Lê Vy	06/12/2010	Long Biên	9	10	9	9	9	10	10	9	9	9	9	9	9	120			120

(Danh sách này gồm 176 học sinh)

BIÊN BẢN